

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Máy và ông Lù Văn Mẫn;

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh 20/4/2002; tại: huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Sàng, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lường Văn P, đã chết và bà Đèo Thị Đ, sinh 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lường Văn C, sinh 1977; nơi cư trú: bản Sàng, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 05/12/2024, Lường Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER Biển kiểm soát (BKS) 25T1-0810 đến bản Đan Én, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì dừng xe ven đường, cùng lúc tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ đến gọi hỏi, Lường Văn H đã lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói nilon màu trắng có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người qua

tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lường Văn H khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 14 giờ ngày 05/12/2024, Lường Văn H mượn xe mô tô BKS 25T1-0810 của anh Lường Văn C điều khiển đến bản Đan Én, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp một người (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền 100.000VNĐ, cất giữ mục đích để sử dụng thì bị bắt.

Ngày 05/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon có khối lượng là 0,17 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu H; còn lại 0,08 gam ký hiệu H1 và 02 mảnh nilon niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 10/12/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 2085/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra đối với người bán trái phép chất ma túy nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của H. Xác minh nguồn gốc xe mô tô gắn BKS 25T1-0810 xác định không là vật chứng trong vụ án khác; là tài sản của anh Lường Văn C, việc H sử dụng khi phạm tội anh Chải không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe. Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quyết định trả lại xe mô tô cho anh Lường Văn C.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-ML ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lường Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên cất giữ, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 20 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 0,08 gam Heroine; 02 mảnh nilon; chấp nhận đã trả xe cho anh Lường Văn C. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lường Văn H tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không ai đối đáp tranh luận thêm; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Lường Văn C có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: ngày 05/12/2024, bị cáo Lường Văn H mượn xe mô tô BKS 25T1-0810 của anh Lường Văn C, điều khiển đến bản Đán Én, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, thì bị tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ phát hiện Hạnh cất giữ 01 gói nilon bên trong có cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 15 phút. Tại kết luận giám định số 2085/KL-KTHS ngày 10/12/2024, kết luận: “Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lường Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,17 gam Heroine là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy;

tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do sử dụng ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng III, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương, bị cáo không có khả năng tự cải tạo.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 05/12/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy theo lời khai bị cáo, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,09 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,08 gam Heroine ký hiệu H1 là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 mảnh nilon là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô BKS 25T1 - 0810 là tài sản của anh Lương Văn C; anh Chài không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn; bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/12/2024); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Heroine, ký hiệu H1; 02 mảnh nilon của Lương Văn H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/03/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA Tỉnh La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Văn Máy

Lù Văn Mẫn

Nguyễn Văn Hoà